

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRẦN THỊ NỞ

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VẬT LIỆU
XÂY DỰNG XÂY LẬP ĐÀ NẴNG (COXIVA)**

**Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS LÊ HUY TRỌNG**

Phản biện 1: **TS. Đoàn Thị Ngọc Trai**

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Phùng**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 01 năm 2012

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Kiểm toán nội bộ (KTNB) được xem là một phương thức cơ bản của quản lý, một sự đánh giá độc lập trong một tổ chức nhằm làm gia tăng giá trị trong hoạt động của tổ chức. Đây là công cụ giúp phát hiện và cải tiến những điểm yếu trong hệ thống quản lý của doanh nghiệp. Thông qua công cụ này, ban giám đốc và hội đồng quản trị có thể kiểm soát hoạt động tốt hơn, quản lý rủi ro tốt hơn, tăng khả năng đạt được các mục tiêu kinh doanh.

Công ty Cổ phần Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng (COXIVA) hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu kể từ ngày 24/01/2008. Để tăng cường tính minh bạch trong công bố thông tin, đồng thời đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về bộ máy quản trị nội bộ đối với các đơn vị có lợi ích công chúng, việc tổ chức KTNB tại COXIVA là điều hết sức cần thiết.

Xuất phát từ nhận thức trên, tác giả chọn đề tài nghiên cứu cho Luận văn Thạc sĩ kinh tế của mình là: “Tổ chức kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Xi măng, Vật liệu Xây dựng, Xây lắp Đà Nẵng (COXIVA)” làm đề tài tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu thực trạng tổ chức KTNB tại Coxiva từ khi thành lập tới nay, từ đó đề xuất các kiến nghị và giải pháp nhằm tổ chức KTNB bao gồm tổ chức công tác KTNB và thiết kế bộ máy KTNB, trong đó xác định rõ ràng cơ cấu tổ chức, vai trò, chức năng và quyền hạn của bộ phận KTNB phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là Coxiva.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu về công tác KTNB tại Coxiva từ khi thành lập đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên những luận điểm khoa học của Chủ nghĩa duy vật biện chứng để nghiên cứu các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn. Đồng thời vận dụng các phương pháp cụ thể khác trong quá trình nghiên cứu như: Phỏng vấn, so sánh, phân tích, tổng hợp... để phân tích, đánh giá thực trạng từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện công tác KTNB tại DN.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Luận văn có ý nghĩa cả trong lý luận và thực tiễn tổ chức KTNB. Luận văn đã nghiên cứu, tổng hợp và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về tổ chức KTNB trong DN. Đồng thời mô tả và phản ánh thực trạng KTNB tại DN, từ đó phân tích, đánh giá về những kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại. Từ những tồn tại thực tế, Luận văn đã đưa ra các đề xuất để hoàn thiện công tác KTNB tại Coxiva phù hợp với đặc điểm, quy mô hoạt động của DN.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài các phần Mở đầu và Kết luận, Luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức KTNB trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức KTNB tại Coxiva.

Chương 3: Nguyên tắc và giải pháp hoàn thiện tổ chức KTNB tại Coxiva.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ

1.1.1. Bản chất và ý nghĩa của kiểm toán nội bộ

KTNB là một hoạt động đưa ra sự đảm bảo và tư vấn mang tính độc lập và khách quan được thiết kế nhằm mang lại giá trị và tăng cường hoạt động của một tổ chức. KTNB trợ giúp một tổ chức đạt được các mục tiêu của mình thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc để đánh giá và tăng cường tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro, của HTKSNB và của các chu trình quản lý.

Bản chất và ý nghĩa của KTNB có thể khái quát qua những nội dung chủ yếu sau: Một là, chức năng của KTNB bao gồm chức năng đo lường và đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động khác nhau trong đơn vị kể cả hoạt động kiểm soát; Hai là, KTNB là một hoạt động nội kiểm có tính độc lập trong một cơ quan, tổ chức và thường được thực hiện bởi các KTVNB. Tuy nhiên, KTNB có thể thực hiện bởi các chuyên gia kiểm toán bên ngoài theo quan điểm của KTNB hiện đại; Ba là, KTNB thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động tài chính và phi tài chính trong tổ chức thông qua các nguyên tắc mang tính hệ thống và theo các chuẩn mực nghề nghiệp, Chuẩn mực Kiểm toán được chấp nhận rộng rãi; Bốn là, Khi thực hiện kiểm toán, KTVNB phải đáp ứng các yêu cầu chung về tính độc lập và mức độ tinh thông nghề nghiệp; Năm là, KTNB tồn tại nhằm mang lại giá trị và tăng cường hoạt động của một tổ chức. Hoạt động này xuất phát từ nhu cầu, đòi hỏi khách quan của quản lý. Bản thân KTNB thực hiện theo các mục tiêu đề ra của tổ chức; Sáu là, Đối tượng phục vụ của KTNB là HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận được kiểm toán với các yêu cầu khác nhau.

1.1.2. Nội dung kiểm toán của kiểm toán nội bộ

Theo quan điểm của KTNB hiện đại, nội dung công việc của KTNB bao gồm: kiểm toán BCTC, kiểm toán hoạt động và kiểm toán liên kết.

Lĩnh vực kiểm toán thứ nhất: Kiểm toán BCTC. Với loại hình này, đối tượng của KTNB là các BCTC và báo cáo kế toán quản trị. Kiểm

toán BCTC và báo cáo kế toán quản trị là việc kiểm tra, xác nhận tính trung thực và tính hợp lý của các BCTC, báo cáo kế toán quản trị cũng như việc xem xét sự phù hợp giữa BCTC, báo cáo kế toán quản trị với các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán và yêu cầu của quản lý.

Lĩnh vực kiểm toán thứ hai: Kiểm toán hoạt động. Đây được xem là lĩnh vực kiểm toán chủ đạo của KTNB. KTNB hiện đại có xu hướng chú trọng nhiều hơn vào kiểm toán hoạt động. Kiểm toán hoạt động được thực hiện với tất cả các hoạt động tài chính và các hoạt động phi tài chính. Nội dung của kiểm toán hoạt động có thể là kiểm toán việc huy động, sử dụng các nguồn lực có hiệu quả và tiết kiệm, kiểm toán hiệu quả của các giai đoạn sản xuất kinh doanh, kiểm toán tính hiệu quả và tiết kiệm của việc thực hiện chính sách nhân sự,...

Lĩnh vực kiểm toán thứ ba là kiểm toán liên kết. Đây thực chất là sự sáp nhập của hai loại hình kiểm toán trên. Kiểm toán liên kết là việc thẩm định, soát xét công việc quản lý các nguồn tài chính, nhân lực, vật lực đã uỷ quyền cho người sử dụng theo mục tiêu đặt ra. Với ý nghĩa đó, kiểm toán liên kết hướng tới việc đánh giá tính trung thực và mức độ an toàn của các nghiệp vụ tài chính, chất lượng của HTKSNB. Bên cạnh đó, kiểm toán liên kết hướng tới đánh giá thành tích và kết quả của việc xây dựng hệ thống thông tin và quản lý cũng như quá trình điều hành để hướng tới tối ưu hoá sử dụng các nguồn lực.

1.1.3. Ứng dụng phương pháp kiểm toán trong KTNB

Cũng như kiểm toán nói chung, KTNB sử dụng các phương pháp kiểm toán chứng từ và kiểm toán ngoài chứng từ trong quá trình thực hiện KTNB.

1.2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DN

1.2.1. Nội dung tổ chức kiểm toán nội bộ

Trong kiểm toán, tổ chức kiểm toán được hiểu là một hệ thống có chức năng xác minh và bày tỏ ý kiến về đối tượng được kiểm toán do

các KTV có trình độ nghiệp vụ tương xứng thực hiện dựa trên cơ sở hệ thống pháp lý có hiệu lực. Nội dung của tổ chức kiểm toán bao gồm tổ chức công tác kiểm toán và tổ chức bộ máy kiểm toán.

1.2.2 Quy trình tổ chức công tác kiểm toán nội bộ

Quy trình kiểm toán nội bộ là trình tự, thủ tục tiến hành công việc KTNB. Trình tự, thủ tục này được sắp xếp theo thứ tự phù hợp với diễn biến và yêu cầu khách quan của hoạt động KTNB. Thông thường, trong một DN quy mô dù lớn hay nhỏ, việc tổ chức công tác kiểm toán có thể khái quát qua bốn nội dung cơ bản là Chuẩn bị KTNB (lập kế hoạch KTNB), thực hiện KTNB, kết thúc KTNB và kiểm tra thực hiện kết luận của KTNB.

1.2.3 Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ

Bộ máy KTNB là hệ thống tổ chức của các KTV do DN tự lập ra theo yêu cầu quản trị nội bộ và thực hiện nền nếp, kỷ cương quản lý. Dù chọn mô hình nào, DN cũng phải đảm bảo cho bộ phận KTNB có một vị trí độc lập, hoạt động khách quan, chỉ chịu sự điều hành của lãnh đạo cao nhất trong DN. Nếu phân chia theo cách thức tổ chức bộ máy thực hiện kiểm toán, bộ máy KTNB được tổ chức theo những cách thức: Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo lĩnh vực kiểm toán, Tổ chức bộ máy KTNB theo mô hình song song, Tổ chức bộ máy KTNB theo khu vực địa lý hoặc Tổ chức bộ máy KTNB sử dụng nhân viên kiểm toán ở văn phòng điều hành trung tâm của tập đoàn. Trong một cách phân loại tổ chức bộ máy kiểm toán khác, bộ phận KTNB có thể tổ chức theo mô hình tập trung hoặc mô hình phân tán.

1.2.4 Các mối quan hệ của KTNB

KTNB hoạt động trong tổng hòa nhiều mối quan hệ. Để KTNB hoạt động có hiệu quả thì mỗi mối quan hệ kể cả bên trong và bên ngoài của KTNB đều phải được xem xét và cân đối. Các mối quan hệ của KTNB bao gồm quan hệ bên trong bộ phận KTNB, quan hệ bên giữa

KTNB và Ủy ban kiểm toán, quan hệ bên giữa KTNB và các bộ phận chức năng khác, quan hệ bên giữa KTNB và KTV bên ngoài.

1.3 KINH NGHIỆM TỔ CHỨC KTNB Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

KTNB ra đời đầu tiên ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển như ở Hoa Kỳ (năm 1941), ở Pháp (năm 1960). KTNB ban đầu phát triển ở các đơn vị, các tổ chức trực thuộc thị trường chứng khoán, ngân hàng hay các định chế tài chính nói chung. Tại mỗi quốc gia khác nhau, KTNB có quá trình phát triển, có mô hình tổ chức và hoạt động với đặc trưng riêng. Tại các nước Châu Á, KTNB ra đời muộn hơn nhiều so với Mỹ và Châu Âu: KTNB xuất hiện vào những năm 80 của thế kỷ 20 và đã phát triển khá nhanh. Ở Việt Nam, hoạt động KTNB được chính thức triển khai từ tháng 10/1997 trên cơ sở Nghị định 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ và Quyết định số 832/TC/QĐ/CDKT ngày 28/10/1997 của Bộ tài chính ban hành Quy chế KTNB.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, Tác giả đã đề cập đến những vấn đề lý luận chung về bản chất, ý nghĩa và nội dung tổ chức kiểm toán nội bộ trong DN. KTNB được xem là một phương thức cơ bản của quản lý, một sự đánh giá độc lập trong một tổ chức nhằm làm gia tăng giá trị trong hoạt động của tổ chức. Tác giả đã phân tích nội dung của KTNB trên cả hai mặt của tổ chức bao gồm tổ chức công tác KTNB và tổ chức bộ máy KTNB. Ngoài ra, tác giả đã đề cập đến các mô hình tổ chức KTNB và phân tích ưu, nhược điểm của những mô hình này.

Những vấn đề lý luận được trình bày và phân tích trong chương 1 là cơ sở lý luận để xem xét đánh giá về thực trạng tổ chức KTNB tại Coxiva.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN XI MĂNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG XÂY LẤP
ĐÀ NẴNG (COXIVA)

2.1 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VẬT LIỆU
XÂY DỰNG XÂY LẤP ĐÀ NẴNG

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lấp Đà Nẵng (Coxiva) tiền thân là Công ty Vật tư xây dựng số 2, được thành lập theo quyết định số: 503/BXD-TCCB ngày 28/10/1975 của Bộ Xây dựng. Năm 2006, thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các DN Nhà nước, Công ty đã chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 1615/QĐ – BXD ngày 24/11/2006 Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty đã thực hiện niêm yết Cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 16/QĐ-SGDHCM ngày 24/01/2008 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là DXV.

Nghành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh xi măng, các sản phẩm từ xi măng và vật liệu xây dựng khác; Sản xuất vỏ bao xi măng, bao bì các loại; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng thiết bị, vật liệu xây dựng; Kinh doanh vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy; Đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng.

2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Trực tuyến – Chức năng khá gọn nhẹ, linh hoạt, có sự phân cấp rõ ràng để đảm bảo tính năng động, tự chủ và sáng tạo trong kinh doanh. Bộ máy quản lý bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy

giúp việc (các phòng ban). Công ty có 12 đơn vị phụ thuộc, gồm 3 đơn vị hạch toán phụ thuộc và 9 đơn vị hạch toán báo sổ.

2.1.3 Một số đặc điểm của Coxiva ảnh hưởng đến KTNB

2.1.3.1 Quy mô hoạt động của Coxiva

Coxiva là một DN có quy mô hoạt động lớn, với nhiều đơn vị thành viên phân bố rộng trên cả nước, hoạt động quản lý của Công ty không thể sâu sát, nhanh chóng và kịp thời. Sự quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các báo cáo của các đơn vị gửi về, do đó không thể kiểm soát được hoàn toàn hoạt động của các đơn vị. Điều này có ảnh hưởng lớn đến công tác KTNB của Công ty.

2.1.3.2 Hoạt động kinh doanh thương mại chiếm tỷ trọng lớn

Kinh doanh thương mại là hoạt động chính của Công ty, doanh thu của hoạt động này chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu toàn Công ty. Hoạt động kinh doanh thương mại diễn ra liên tục với phạm vi rộng khắp cả nước với dòng tiền thu, chi hằng năm lên đến hàng trăm tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động sản xuất và đầu tư xây dựng. Khả năng xảy ra các sai sót dẫn đến thất thoát trong việc quản lý thu, chi tiền, thu hồi công nợ, chất lượng sản phẩm, hao hụt và lãng phí các yếu tố đầu vào của sản xuất và xây dựng là rất cao. Do vậy, bộ phận KTNB phải có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và chặt chẽ trong công tác này.

2.1.3.3 Các đơn vị thành viên được tổ chức theo nhiều loại hình khác nhau

Công ty có 12 đơn vị trực thuộc, trong đó có 03 đơn vị sản xuất được tổ chức hạch toán theo hình thức hạch toán phụ thuộc, 09 đơn vị kinh doanh bao gồm các chi nhánh, đầu mối thu mua, xí nghiệp hạch toán báo sổ. Với mỗi loại hình đơn vị khác nhau thì sự quản lý của Công ty lại khác nhau. Việc đảm bảo sự quản lý đối với mỗi đơn vị thành viên được chặt chẽ và đúng trình tự quy định cũng là một vấn đề đặt ra với Công ty và bộ phận KTNB Công ty.

2.1.3.4 Tổ chức hệ thống kế toán - tài chính - thống kê

Công ty có 12 đơn vị thành viên được tổ chức hạch toán theo hai loại hình: hạch toán phụ thuộc và hạch toán báo sổ. Để BCTC tổng hợp của Công ty được đầy đủ, chính xác thì yêu cầu các BCTC của các đơn vị thành viên phải đảm bảo đầy đủ, chính xác. Tuy nhiên, mỗi đơn vị thành viên với các loại hình khác nhau thì lại tổ chức một hệ thống kế toán tài chính khác nhau phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động SXKD và năng lực của từng đơn vị. Nhìn chung, hệ thống kế toán tài chính của Công ty còn nhiều bất cập, và là một thách thức lớn đối với KTNB Công ty.

2.1.3.5 Mô hình hoạt động, hình thức sở hữu của Coxiva

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với số vốn điều lệ 99 tỷ đồng và hơn 100 cổ đông. Việc tổ chức KTNB là yêu cầu của pháp luật đối với những đơn vị có lợi ích công chúng như Coxiva. Để tăng cường tính minh bạch trong công bố thông tin cũng như áp lực từ các cổ đông, bộ máy KTNB phải thực sự hoạt động có hiệu quả, điều này cũng là một thách thức lớn đối với KTNB Công ty.

2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KTNB TẠI COXIVA

2.2.1 Sự hình thành và phát triển KTNB tại Coxiva

Kể từ khi chuyển thành Công ty cổ phần, Công ty đã có Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Phòng kế hoạch thị trường và một thành viên là cán bộ Phòng kế toán. Ban Kiểm soát thực hiện một phần chức năng của KTNB bao gồm việc kiểm toán tình hình tài chính 6 tháng hoặc cả năm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát Công ty hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động ban hành ngày 06/06/2007.

2.2.2 Tình hình thực hiện công tác KTNB tại Coxiva

Công tác KTNB tại Công ty bao gồm: Kiểm toán BCTC, kiểm toán tuân thủ các quy chế nội bộ của Công ty và kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành. Trong quá trình thực hiện kiểm toán

đã phát hiện ra những thiếu sót trong công tác kế toán, trong công tác quản lý như: trình tự, thủ tục, không tuân thủ định mức đã phê duyệt, quản lý tài sản, thu hồi công nợ ... và đã kiến nghị các biện pháp khắc phục và thống nhất được các điều chỉnh số liệu cần thiết.

2.2.3 Mô hình tổ chức bộ máy KTNB tại Coxiva

Hiện nay tại Coxiva chưa tổ chức KTNB mà chỉ thực hiện một phần chức năng của KTNB thông qua Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát Công ty hiện có 03 người, vừa làm công việc KTNB vừa kiêm nhiệm các công việc khác của Công ty, tại các đơn vị thành viên của Công ty chưa hình thành bộ phận KTNB. Thành viên Ban Kiểm soát phần lớn chỉ có chuyên môn chủ yếu trong lĩnh vực kế toán. Khi cần thiết, Trưởng ban kiểm soát đề nghị Giám đốc Công ty cử các cán bộ thuộc các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ khác trong Công ty hoặc thuê chuyên gia bên ngoài tham gia vào một số nội dung hoặc toàn bộ cuộc kiểm toán để giúp đỡ Ban Kiểm soát trong các lĩnh vực riêng đó nhằm đảm bảo quy trình và chất lượng cuộc kiểm toán.

2.2.4 Thực trạng tổ chức công tác KTNB tại Coxiva

2.2.4.1 Phạm vi KTNB tại Coxiva

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện KTNB trong phạm vi: Kiểm toán BCTC, báo cáo kế toán quản trị DN, báo cáo quyết toán vốn ĐT XD/CB hoàn thành; Kiểm toán tuân thủ và Kiểm toán hoạt động. Trên thực tế do lực lượng mỏng nên Ban Kiểm soát Công ty chỉ tiến hành: Kiểm toán BCTC năm kết hợp với kiểm toán tuân thủ các quy chế nội bộ, phối hợp với đoàn kiểm toán độc lập; Kiểm toán một số phần hành kế toán trong các đơn vị trực thuộc theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc do Ban Kiểm soát đề xuất.

2.2.4.2 Công tác lập KH KTNB năm tại Coxiva

Tại Coxiva, Ban Kiểm soát cũng đã chú trọng công tác lập kế hoạch KTNB nên có lập đầy đủ các kế hoạch kiểm toán năm và định kỳ 6

tháng. Kế hoạch kiểm toán năm được lập ra ngay từ đầu năm, dự kiến công việc và thời gian phải thực hiện trong năm. Kế hoạch KTNB thường bao gồm các nội dung sau: Mục đích, yêu cầu KTNB; Nội dung, phạm vi kiểm toán tại từng đơn vị được KTNB; Thời gian dự kiến tiến hành kiểm toán. Việc lập kế hoạch kiểm toán do Trưởng Ban Kiểm soát lập và báo cáo Tổng Giám đốc trước khi thực hiện. Căn cứ lập kế hoạch kiểm toán năm xuất phát từ yêu cầu công việc chung.

2.2.4.3 Công tác thực hiện KTNB tại Coxiva

Công tác KTNB BCTC năm của Công ty được thực hiện tại Văn phòng Công ty và các đơn vị kế toán hạch toán phụ thuộc. Trong thời gian qua, Ban Kiểm soát Công ty chưa tự thực hiện một cuộc kiểm toán BCTC nào mà đều tiến hành kết hợp với kiểm toán độc lập do Đại hội cổ đông bổ nhiệm hàng năm. Kết thúc cuộc kiểm toán, Ban Kiểm soát cùng đại diện đơn vị được kiểm toán và kiểm toán độc lập thống nhất lại các vấn đề, nội dung và những đánh giá, kiến nghị về BCTC của đơn vị được kiểm toán. Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Ban Kiểm soát không lập Báo cáo KTNB mà chỉ lập các Biên bản kiểm toán, cuối mỗi năm, trên cơ sở các biên bản này, Ban Kiểm soát lập báo cáo trình đại hội cổ đông.

2.2.4.4 Công tác theo dõi sau KTNB

Theo dõi sau KTNB là một công việc cần thiết và quan trọng để đảm bảo các đơn vị được KTNB đã chấp hành thực hiện nghiêm chỉnh các kiến nghị của KTNB, để công tác KTNB đem lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, do khối lượng công việc nhiều và thành viên Ban Kiểm soát đều kiêm nhiệm các công việc khác nên sau khi hoàn thành Biên bản kiểm toán, Ban Kiểm soát chưa sắp xếp được thời gian cũng như chưa xây dựng chương trình để kiểm tra việc chấp hành các kiến nghị sau kiểm toán.

2.3 ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC KTNB TẠI COXIVA

2.3.1 Những kết quả đạt được

Ban Kiểm soát Coxiva bước đầu đã có những đóng góp đáng kể vào quá trình phát triển chung của Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố nề nếp hoạt động tài chính kế toán và các hoạt động khác trong Công ty. Qua các cuộc kiểm toán, Ban Kiểm soát Công ty đã phát hiện ra những sai sót, vi phạm và những mặt chưa hoàn thiện trong công tác kế toán, tuân thủ các quy chế nội bộ của Công ty. Từ đó rút kinh nghiệm chung trong công tác kế toán, quán triệt việc tuân thủ các quy chế nội bộ của Công ty về tài chính, tiền lương, về quản lý tài sản và công nợ. Đồng thời giúp Ban giám đốc và HĐQT có cái nhìn thực tế và khách quan hơn đối với các thông tin kinh tế của các đơn vị thành viên và của cả Công ty.

2.3.2 Những hạn chế còn tồn tại

2.3.2.1 Vị trí, tổ chức của Ban Kiểm soát Công ty vẫn còn mờ nhạt

Tuy đã được thành lập và đi vào hoạt động, nhưng vai trò, chức năng, trách nhiệm của Ban Kiểm soát còn quá mờ nhạt, làm công việc của thanh tra mang tính chất đột xuất, theo yêu cầu hơn là thường xuyên. Ngoài ra, Ban Kiểm soát không được tổ chức độc lập với các hoạt động của Công ty dễ dẫn đến nguy cơ tự bào chữa, báo cáo KTNB để mất đi tính trung thực, khách quan.

2.3.2.2 Chưa xây dựng được quy trình KTNB chuyên nghiệp

Ban Kiểm soát chưa xây dựng được chương trình hoạt động chuyên nghiệp, quy trình kiểm toán chưa hoàn thiện từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi sau KTNB.

2.3.2.3 Công tác lưu trữ hồ sơ kiểm toán chưa được coi trọng

Lưu trữ hồ sơ KTNB là một khâu quan trọng nhưng chưa được thực hiện đầy đủ tại Coxiva. Các bằng chứng kiểm toán không được thu thập đầy đủ, việc sắp xếp phân loại các hồ sơ, các báo cáo kiểm toán cũng không khoa học.

2.3.2.4 Công tác theo dõi sau kiểm toán là một việc quan trọng để đảm bảo các kiến nghị trong báo cáo KTNB được các đơn vị thực hiện đầy đủ,

ngghiêm túc, các sai phạm được xử lý và rút kinh nghiệm nhưng lại chưa được thực hiện tại Công ty, một phần là do Ban Kiểm soát ít người, khối lượng công việc nhiều, mới hoạt động nên chưa sắp xếp được thời gian hợp lý, một phần có thể là do Ban Kiểm soát cũng như các đơn vị được kiểm toán chưa coi trọng công tác này.

2.3.2.5 Về tổ chức bộ máy kiểm toán

Tại Coxiva, KTNB chỉ mới thực hiện các chức năng kiểm tra, đánh giá, xác nhận nhưng với chức năng tư vấn thì thực hiện chưa toàn diện. Chức năng tư vấn được thực hiện chủ yếu với các hoạt động tài chính kế toán chứ chưa triển khai sang các hoạt động khác của Công ty như hoạt động đầu tư, chiến lược hoạt động... Thứ hai, hiện nay Công ty chưa thành lập bộ phận KTNB riêng mà thực hiện chức năng KTNB thông qua Ban Kiểm soát. Thứ ba, Ban Kiểm soát mới chỉ tham gia vào giám sát, tư vấn giới hạn ở việc đóng góp ý kiến. Thứ tư, ở Công ty hiện nay chưa đặt chuẩn cho các KTV về bằng cấp, trình độ nghiệp vụ, chứng chỉ nghề nghiệp hay các kỹ năng để trở thành KTVNB. Thứ năm, Chưa có cơ chế hoạt động cho ý kiến phản hồi từ đơn vị thành viên được kiểm toán.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về Coxiva, luận văn đã nêu lên thực trạng về công tác tổ chức KTNB tại Coxiva. Từ việc mô tả thực trạng, tác giả đã đưa ra nhận xét của mình về công tác tổ chức KTNB hiện nay tại Coxiva. Đánh giá được những điểm đạt được và những hạn chế để làm cơ sở đưa ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện về tổ chức KTNB tại Coxiva.

CHƯƠNG 3

NGUYÊN TẮC VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG XÂY LẬP ĐÀ NẴNG

3.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KTNB TẠI COXIVA

3.1.1 Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện tổ chức KTNB tại Coxiva

Nền kinh tế phát triển đặt các DN vào sức ép cạnh tranh lớn. Sự cạnh tranh không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn trên phạm vi toàn cầu. Khi sức ép về cạnh tranh lớn thì DN cần có một HTKSNB hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của DN. Hơn nữa, mức độ tin cậy của thông tin là điều kiện để các nhà quản lý đưa ra các quyết định kinh tế hợp lý trong điều hành DN. Điều này khẳng định sự hình thành, tồn tại và phát triển của KTNB tại DN.

3.1.2 Hoàn thiện tổ chức KTNB – yêu cầu tự thân của Coxiva

Hoàn thiện tổ chức KTNB không chỉ là yêu cầu mang tính khách quan mà còn là yêu cầu tự thân của chính Coxiva. Điều này cũng phù hợp với xu thế chung của các Công ty có quy mô lớn trên toàn quốc.

3.2 NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KTNB TẠI COXIVA

Để hoàn thiện tổ chức KTNB tại Coxiva nói riêng cũng như ở DN nói chung cần phải tuân theo những nguyên tắc cơ bản sau: Một là, Tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước. Hai là, Đảm bảo tính độc lập của KTNB trong tổ chức bộ máy và trong công tác kiểm toán, đủ về số lượng và đảm bảo yêu cầu về chất lượng. Ba là, Phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý. Bốn là, Phải đảm bảo tính hiệu quả. Năm là, Phù hợp với thông lệ quốc tế về kiểm toán

3.3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KTNB TẠI COXIVA

3.3.1 Hoàn thiện công tác tổ chức KTNB

3.3.1.1 Mở rộng nội dung và phạm vi kiểm toán

Trên thực tế, KTNB của Công ty mới chỉ thực hiện kiểm toán BCTC trong đó có sự lồng ghép kiểm toán tuân thủ. Như vậy, có thể nhận thấy một số loại hình kiểm toán đặc trưng của KTNB chưa được thực hiện một cách triệt để và đầy đủ như kiểm toán hoạt động, kiểm toán báo cáo kế toán quản trị. Điều này làm giảm giá trị của KTNB trong Coxiva rất nhiều dẫn đến sự cân nhắc của Ban lãnh đạo Công ty về sự tồn tại của KTNB. Vì vậy, việc chú trọng vào các nội dung kiểm toán như kiểm toán hoạt động và kiểm toán báo cáo kế toán quản trị là một trong những ưu tiên hàng đầu trong đề xuất hoàn thiện tổ chức KTNB ở Coxiva hiện nay. KTNB của Công ty có thể vận dụng những định hướng hoạt động của KTNB sau: Kiểm toán chiến lược dài hạn và mục tiêu ngắn hạn của toàn Công ty. Đây là một xu hướng mới của KTNB; Kiểm toán việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn lực của các đơn vị thành viên và của toàn Công ty; Thứ ba, Kiểm toán các phương án, chương trình hoạt động; Thứ tư, Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, các quy chế hoạt động tại Công ty.

Về hình thức thực hiện, có thể tiến hành liên kết kiểm toán hoạt động với các loại hình kiểm toán khác nhằm đảm bảo hiệu quả của cuộc kiểm toán. Về nội dung, cuộc kiểm toán liên kết sẽ tập trung vào các nội dung kiểm toán hoạt động như đánh giá chiến lược hoạt động, đánh giá HTKSNB và đánh giá các tác nghiệp cụ thể. Về phương pháp kiểm toán: Áp dụng phương pháp kiểm toán chứng từ và ngoài chứng từ. Về phương pháp tiếp cận kiểm toán trong KTNB: Phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro.

3.3.1.2 Xây dựng quy trình KTNB

Giai đoạn I: Chuẩn bị và lập kế hoạch KTNB:

Hoàn thiện kế hoạch KTNB năm: Kế hoạch KTNB năm là cơ sở để lập kế hoạch KTNB chi tiết, giúp KTV dự tính và tổng hợp về khối lượng công việc cần thực hiện, thời gian hoàn thành và nhân lực cần thiết

cho các cuộc KTNB. Về cơ bản, kế hoạch KTNB năm của Công ty phải được xây dựng đầy đủ với các nội dung: Mục tiêu KTNB, phạm vi KTNB, nội dung KTNB và tiến độ thực hiện, xác định được khối lượng công việc, nhân sự thực hiện và các điều kiện vật chất cơ bản phục vụ công tác KTNB. Để hoàn thiện kế hoạch KTNB năm thì cần phải thu thập các thông tin chung về các đơn vị thành viên trước khi lập kế hoạch kiểm toán năm. Từ các nguồn thông tin thu thập được, KTNB sẽ xử lý thông tin, phân tích đánh giá tổng quát tình hình của đơn vị, xác định các vấn đề, nội dung cần phải kiểm tra để đưa vào kế hoạch KTNB năm.

Hoàn thiện kế hoạch KTNB chi tiết: Kế hoạch chi tiết là việc cụ thể hoá kế hoạch KTNB năm cho từng cuộc kiểm toán để đảm bảo công việc KTNB được thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ. Để hoàn thiện kế hoạch KTNB chi tiết thì cần phải: Xác định căn cứ lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng và giới hạn của cuộc kiểm toán; Xác định nội dung và phương hướng áp dụng các kỹ thuật kiểm toán; Xác định nhân sự và chi phí thực hiện KTNB. Kế hoạch KTNB chi tiết càng được lập đầy đủ, chính xác thì hiệu quả công việc càng cao.

Hoàn thiện việc thiết kế chương trình và thủ tục KTNB: Tại Công ty việc thiết kế chương trình và các thủ tục KTNB còn chưa gắn kết với điều kiện, đặc điểm thực tế mà vẫn chỉ áp dụng theo các quy định có sẵn. KTNB Công ty cần xem xét, nghiên cứu để xây dựng chương trình và thủ tục kiểm toán cụ thể cho từng loại hình kiểm toán, với từng đối tượng kiểm toán.

Giai đoạn II: Thực hiện kiểm toán nội bộ

KTNB Công ty hiện vẫn thực hiện kiểm toán nặng tính hình thức trên giấy tờ, sổ sách nên việc kiểm toán không tập trung, khó tìm ra được các sai sót trọng yếu. Để khắc phục, cần phải sử dụng đồng bộ các phương pháp kiểm toán, coi trọng việc thu thập thông tin về đối tượng kiểm toán để có định hướng nhằm tìm ra các sai sót trọng yếu và tiết kiệm thời gian,

chi phí. Khi tiến hành kiểm toán cần kết hợp giữa số liệu trên sổ sách giấy tờ với việc thu thập các bằng chứng, đánh giá mức độ tuân thủ các chính sách, chế độ, quy định nội bộ trong công tác kế toán, tài chính bằng việc quan sát, phỏng vấn và thực nghiệm. Đồng thời phải sử dụng các chỉ tiêu phân tích tài chính, kế toán, phân tích mối quan hệ giữa các kỳ kế toán, giữa các khoản mục kế toán, giữa kế hoạch và thực hiện... để phát hiện và tìm hiểu những bất thường, từ đó có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn.

Trong quá trình thực hiện kiểm toán, các KTV nội bộ phải tuân thủ chặt chẽ các thủ tục kiểm toán đã được xây dựng, có sự phối hợp với nhau trong công việc, phải ghi chép đầy đủ, kỹ lưỡng từng bước thực hiện, lập bảng tổng hợp kết quả kiểm toán, ghi chú những nhận xét, nghi ngờ cần phải được kiểm tra lại nhằm tích lũy bằng chứng, nhận định cho những kết luận kiểm toán và loại trừ những ấn tượng, nhận xét ban đầu không chính xác, sau đó các KTV nội bộ sẽ định kỳ thời điểm cùng nhau trao đổi, đánh giá để có thể xác định được chính xác vấn đề tồn tại cần quan tâm và có những điều chỉnh công việc thích hợp.

Giai đoạn III: Hoàn thành kiểm toán: Với giai đoạn này, nội dung cơ bản cần hoàn thiện là công tác lập Báo cáo KTNB. Để lập được báo cáo kiểm toán tốt, mỗi KTV nội bộ đều phải lập báo cáo cụ thể cho từng phần hành mà mình tham gia kiểm toán, sau đó sẽ cùng hợp tổng hợp lại thành một báo cáo kiểm toán đầy đủ. Nội dung của báo cáo kiểm toán phải bao gồm đầy đủ các thông tin và số liệu theo mẫu quy định chung, và có phần phân tích rõ những điểm cần lưu ý ở từng đơn vị. Phần giải thích số liệu phải rõ ràng, có những bằng chứng cụ thể để xác minh, nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sai sót, vi phạm từ đó có những kiến nghị cụ thể để chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống kế toán ở đơn vị được kiểm toán. Mọi kết luận trong Báo cáo KTNB phải được chứng minh bằng các bằng chứng xác đáng theo yêu cầu, quy định và chuẩn mực kiểm toán.

Giai đoạn IV: Kiểm tra việc thực hiện kết luận và kiến nghị

KTNB Tuỳ theo tính chất và kết quả của mỗi cuộc kiểm toán, KTV nội bộ nên xác định thời gian và những vấn đề chủ yếu cần phải kiểm tra lại đối với đơn vị được kiểm toán, thông báo rõ thời gian sẽ quay lại kiểm tra và trực tiếp đến kiểm tra hoặc yêu cầu đơn vị đó gửi báo cáo để theo dõi sự tuân thủ, sửa chữa các vi phạm theo kiến nghị của KTV. Qua quá trình kiểm tra, nếu đánh giá thấy đơn vị đó thực hiện chưa nghiêm túc thì cần phải có những kiến nghị, biện pháp cụ thể hơn trình Giám đốc để đôn đốc các đơn vị này thực hiện.

Hoàn thiện công tác lưu trữ hồ sơ kiểm toán KTNB Công ty phải chú trọng hơn nữa việc lập và lưu trữ hồ sơ kiểm toán. Hồ sơ kiểm toán phải đầy đủ và chi tiết, được lưu trữ theo nguyên tắc trật tự để có thể dễ dàng khi tìm, nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn, bí mật. Hồ sơ KTNB cần được lưu trữ thành hai loại: Hồ sơ KTNB chung và hồ sơ KTNB năm.

3.3.2 Hoàn thiện tổ chức bộ máy KTNB

3.3.2.1 Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy KTNB phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động của Coxiva

Theo kinh nghiệm của Việt Nam và các nước trên thế giới, địa vị của bộ phận KTNB có thể thực hiện theo một trong các mô hình sau: Bộ phận KTNB chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT; Bộ phận KTNB được tổ chức hoạt động dưới sự chỉ đạo của bộ máy điều hành DN, đứng đầu là Tổng Giám đốc.

Theo cách tổ chức thứ nhất, trong HĐQT của Công ty, thành lập Ủy ban kiểm toán. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm điều hành hoạt động của bộ phận KTNB và liên hệ với tổ chức kiểm toán bên ngoài như kiểm toán độc lập và kiểm toán nhà nước. Mô hình này đảm bảo tính độc lập, khách quan và có quyền lực cao trong công tác kiểm toán. Tuy nhiên, nếu mô hình được vận dụng tại Coxiva sẽ gặp phải những vấn đề sau: Thứ nhất, do HĐQT và Ủy ban kiểm toán hoạt động định kỳ do đó sự chỉ đạo

đối với hoạt động của KTNB sẽ không được thường xuyên. Thứ hai, HĐQT và Ủy ban kiểm toán thường hướng đến những vấn đề lớn và chính sách mang tính dài hạn, những vấn đề mang tính chiến lược trong khi KTNB lại thực hiện đối với cả những tác nghiệp cụ thể. Điều này có thể tạo ra những vướng mắc nhất định trong quá trình điều hành hoạt động của KTNB.

Theo cách tổ chức thứ hai, KTNB trực thuộc Ban Giám đốc. Theo mô hình này, điểm không thuận lợi cho KTVNB khi đánh giá một bộ phận hoạt động trong DN thì đánh giá cuối cùng cũng liên quan đến trách nhiệm của Ban Giám đốc. Điều này làm cho kết luận của KTV bị giới hạn vì các kết luận này luôn được báo cáo cho Ban Giám đốc. Tuy nhiên, nếu tổ chức theo mô hình này thì có những ưu điểm sau: Thứ nhất, KTNB có điều kiện thường xuyên tiếp cận với những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tư vấn kịp thời cho Ban Giám đốc trong từng tác nghiệp cụ thể. Thứ hai, KTNB xây dựng theo mô hình này sẽ tránh được sự chông chéo trong chức năng kiểm tra, kiểm soát giữa KTNB và Ban Kiểm soát của Công ty.

Theo quan điểm của tác giả, Coxiva nên tổ chức KTNB theo mô hình trực thuộc Ban Giám đốc. Ban Giám đốc là những người trực tiếp điều hành từng hoạt động, từng tác nghiệp trong đơn vị. Điều đó có nghĩa là khi tổ chức KTNB trực thuộc Ban Giám đốc, tính độc lập và quyền lực của KTNB vẫn được đảm bảo khi trực thuộc bộ máy điều hành tác nghiệp cao nhất của đơn vị. Theo cách này, có thể thiết lập vị trí của bộ phận KTNB như sau: Bộ phận KTNB được tổ chức tại Văn phòng Công ty trong bộ máy điều hành. Cách thức đặt tên có thể là Phòng KTNB hoặc Ban KTNB. Phòng KTNB phải độc lập với các bộ phận cần được kiểm toán và phải được thông báo về khả năng xảy ra xung đột lợi ích.

Về mối liên hệ dọc, bộ phận KTNB của Coxiva nên được tổ chức theo mô hình hỗn hợp nửa tập trung nửa phân tán. Điều này là hoàn toàn

phù hợp với quy mô hoạt động và yêu cầu quản lý của Coxiva do hoạt động SXKD tại Công ty và các đơn vị thành viên khá đa dạng cách thức tổ chức, lĩnh vực SXKD và được phân bố nhiều nơi. Ngoài ra, theo chiến lược kinh doanh của Coxiva trong tương lai, các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc bao gồm: Xí nghiệp Sản xuất Vỏ bao Xi măng, Nhà máy Gạch An Hòa, Xí nghiệp Gạch ngói Lai Nghi sẽ chuyển thành các Công ty con 100% vốn của Coxiva. Theo đó, nếu tổ chức KTNB theo mô hình tập trung sẽ đảm bảo được tính khách quan trong công tác KTNB nhưng lại khó nắm sát được thực tế, công việc kiểm toán sẽ không thực hiện được thường xuyên và triệt để. Còn nếu tổ chức theo mô hình phân tán, tại các đơn vị thành viên (Xí nghiệp Sản xuất Vỏ bao Xi măng, Nhà máy Gạch An Hòa, Xí nghiệp Gạch ngói Lai Nghi) tự tổ chức bộ phận KTNB hoạt động lại không đảm bảo tính khách quan. Do vậy, trong điều kiện của Coxiva hiện nay và hướng đến mục tiêu phát triển trong tương lai, mô hình phù hợp nhất là tổ chức KTNB theo mô hình hỗn hợp vừa tập trung, vừa phân tán. Mô hình này sẽ đảm bảo việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các hoạt động trong các đơn vị trong Công ty để Ban Giám đốc có thể đưa ra những quyết sách phù hợp.

Theo mô hình này, tại Văn phòng Công ty, bộ phận kiểm toán được xây dựng là một phòng kiểm toán riêng biệt, chỉ chịu sự quản lý của Ban Giám đốc. Nhân lực của phòng KTNB tại Công ty có thể từ 3 – 4 người. Phòng KTNB Công ty sẽ được giao thêm quyền và trách nhiệm trong việc thiết lập bộ phận KTNB tại các đơn vị thành viên có quy mô lớn, bồi dưỡng, đào tạo các KTVNB cho các đơn vị thành viên. KTNB Công ty sẽ có trách nhiệm thiết lập kế hoạch KTNB tổng quát theo tháng, quý, năm; theo dõi, kiểm tra và đánh giá hoạt động của KTNB tại các đơn vị thành viên. KTNB Công ty sẽ tự mình thực hiện hoặc phối hợp với

KTNB các đơn vị thực hiện các cuộc kiểm toán tại Văn phòng Công ty, hoặc tại các đơn vị thành viên mà được đánh giá có rủi ro cao, phức tạp.

Đối với các đơn vị thành viên bao gồm: Xí nghiệp Sản xuất Vỏ bao Xi măng, Nhà máy Gạch An Hòa, Xí nghiệp Gạch ngói Lai Nghi có thể thành lập một bộ phận KTNB từ 1 – 2 người. Đối với các đơn vị nhỏ hơn hoặc chỉ kinh doanh thương mại không có sản xuất thì không cần thiết phải thành lập bộ phận KTNB mà việc KTNB sẽ do Phòng KTNB Công ty thực hiện. Bộ phận KTNB ở các đơn vị thành viên cũng là một bộ phận hoạt động độc lập, chịu sự giám sát của Ban Giám đốc đơn vị đó và là một phần của tổ chức KTNB Công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của Phòng KTNB Công ty. KTVNB của đơn vị nào thì sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá và tư vấn các hoạt động SXKD trực tiếp tại đơn vị đó, đảm bảo cho các hoạt động tại đơn vị mình luôn tuân thủ tốt các quy định của Nhà nước, của Công ty và quy định của chính đơn vị, đảm bảo sự chính xác trung thực của các số liệu tài chính kế toán mà đơn vị báo cáo, giảm thiểu các rủi ro và kém hiệu quả trong công tác quản lý. Còn KTVNB Công ty thì ngoài việc KTNB tại Công ty và các đơn vị thành viên thì sẽ thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận KTNB các đơn vị thành viên. Phòng KTNB Công ty và KTNB của các đơn vị thành viên phải thường xuyên có sự trao đổi, phối hợp, giúp đỡ nhau trong công việc chuyên môn. Khi cần thiết có thể điều động KTVNB của các đơn vị khác nhau nhưng có chuyên môn phù hợp để phối hợp kiểm toán. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm tùy theo tình hình thực tế, KTNB các đơn vị thành viên phải lập báo cáo cho Phòng KTNB Công ty. Qua đó, Phòng KTNB Công ty sẽ nắm được tình hình tại các đơn vị, và có những kiến nghị, hướng dẫn, điều chỉnh phù hợp đối với các đơn vị. Định kỳ tháng, quý, năm Phòng KTNB Công ty lập báo cáo chung, tổ chức họp tổng kết để xem xét, đánh giá lại công việc đã thực hiện, rút kinh

nghiệm, đưa ra những kế hoạch mới hoặc tổ chức các lớp học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tất cả các KTVNB trong Công ty.

Tổ chức KTNB tại Coxiva theo mô hình hỗn hợp sẽ phù hợp nhất vì nó giúp cho công tác kiểm toán được thực hiện kịp thời, chính xác, nhanh chóng, giúp ban lãnh đạo Công ty đưa ra những quyết định hiệu quả và đỡ tốn kém chi phí đi lại.

3.3.2.2 Hoàn thiện chất lượng nhân sự KTNB

Bộ phận KTNB sẽ chỉ hoạt động hiệu quả nếu chất lượng của KTVNB được đảm bảo. Về chất lượng nhân sự, Công ty có thể hướng đến hoàn thiện một số nội dung chủ yếu sau: Đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của KTVNB ngay từ khâu tuyển dụng. Duy trì chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình kiểm toán. Thực hiện luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị thành viên nhằm làm giảm khả năng phát sinh các nhân tố làm ảnh hưởng đến tính độc lập của KTV.

3.3.2.3 Các giải pháp khác

Bộ phận KTNB Công ty sẽ hoạt động hiệu quả hơn nếu được các cá nhân, các đơn vị thành viên trong Công ty hợp tác tốt. Điều đó đảm bảo cho quá trình tiến hành kiểm toán được thuận lợi, đầy đủ và chính xác hơn, các kiến nghị của KTVNB được coi trọng hơn và có tác dụng thực tiễn hơn. Ngoài ra, KTNB Công ty cần phải có sự kết hợp chặt chẽ hơn với các đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài để học hỏi các phương pháp, quy trình kiểm toán hiệu quả của kiểm toán độc lập, nhận các báo cáo kiểm toán độc lập để nắm rõ tình hình thực tế của đơn vị được kiểm toán; ngược lại kiểm toán độc lập có thể tiếp cận các số liệu, chứng từ, báo cáo... của KTNB để phục vụ cho công việc kiểm toán của mình. Sự phối hợp này sẽ tránh được sự trùng lặp công việc kiểm toán, hỗ trợ cho các bên khi thực hiện kiểm toán.

3.4 KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KTNB TẠI COXIVA

Kiến nghị với cơ quan Nhà nước: Nhà nước cần phải có sự rà soát, bổ sung và hoàn thiện hơn nữa đối với hệ thống các văn bản quy định về KTNB.

Kiến nghị với các tổ chức nghề nghiệp: Sự phát triển của KTNB là sự tất yếu, và sẽ phát triển mạnh mẽ, do vậy cần có sự phối hợp thực hiện giữa Nhà nước và các tổ chức hội nghề nghiệp để nghiên cứu, xây dựng và bổ sung các nội dung, quy định, chuẩn mực có liên quan đến KTNB nhằm tạo điều kiện củng cố, hoàn thiện tổ chức KTNB tại các DN. Đồng thời xây dựng chương trình đào tạo, thi tuyển và cấp chứng chỉ KTV nội bộ như là một nghề nghiệp thực sự.

Kiến nghị với bản thân Coxiva: Hoàn thiện tổ chức KTNB tại Công ty là một nhu cầu bức thiết song cũng không thể tiến hành một cách vội vàng mà phải theo một lộ trình nhất định để KTNB hoàn thành các công việc theo từng bước cơ bản từ xây dựng mô hình tổ chức bộ máy KTNB, hoàn thiện quy chế, quy trình KTNB, các mẫu biểu báo cáo và tuyển dụng nhân sự.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở đối chiếu giữa lý luận (chương 1) và thực tiễn (chương 2), tác giả đưa ra phương hướng và những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức KTNB tại Coxiva. Đồng thời đưa ra những kiến nghị cụ thể nhằm đảm bảo tính khả thi trong việc hoàn thiện tổ chức KTNB tại Coxiva trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

KTNB là một công cụ quản lý hữu hiệu đối với bất cứ DN nào biết tổ chức và tận dụng nó, đặc biệt trước xu thế hội nhập và sự phát triển mạnh của kinh tế thị trường hiện nay. Đối với DN có hoạt động trên quy mô lớn, ngành nghề kinh doanh đa dạng và phân bố rộng như Công ty Cổ phần Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng thì việc xây dựng một tổ chức KTNB chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả càng có vai trò quan trọng để hoạt động quản lý của Công ty đạt hiệu quả cao, từ đó đảm bảo các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Do vậy, việc nghiên cứu đề tài **“Tổ chức KTNB tại Công ty Cổ phần Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng”** có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn đối với bản thân Công ty và các DN cùng ngành nghề nói chung. Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, luận văn đã giải quyết được các vấn đề sau đây:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về tổ chức KTNB.
- Qua khảo sát thực tế về công tác tổ chức KTNB tại Coxiva, luận văn đã tổng kết và đánh giá đúng thực trạng này tại doanh nghiệp.
- Trên cơ sở đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn, luận văn đã phân tích những vấn đề còn tồn tại trong tổ chức KTNB tại Coxiva đồng thời đề xuất các giải pháp để khắc phục trong thời gian tới.